

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS.ST

Ngày: 16-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Sang.

Ông Dương Văn Đến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc L sinh năm 1990, tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Trà Điều, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ₁, sinh năm 1953 và bà Trần Thị P, sinh năm 1958; có vợ là Huỳnh Thị Kim O, sinh năm 1998.

- Anh, chị, em ruột: 05 người kể cả bị cáo.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/01/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1950 (chết);

Địa chỉ: Ấp Lò Ngò, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1955;

2. Chị Huỳnh Thị Cẩm Th₁, sinh năm 1974;

3. Anh Huỳnh Quốc K, sinh năm 1978;

4. Anh Huỳnh Thanh N, sinh năm 1982;

5. Anh Huỳnh Phúc L, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Ấp Trà Mệt, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

6. Chị Huỳnh Thu Tr, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp Ninh Bình, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị Th, chị Huỳnh Thị Cẩm Th₁, anh Huỳnh Quốc K, anh Huỳnh Thanh N, chị Huỳnh Thu Tr cùng ủy quyền cho anh Huỳnh Phúc L (anh L có mặt tại phiên tòa).

7. Chị Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1986;

8. Chị Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1993;

9. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Ấp Lò Gò, xã Sông Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

10. Chị Huỳnh Thị Ngọc Th₂, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp Nguyệt Trường, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Chị Huỳnh Thị Thùy D, bà Nguyễn Thị T, chị Huỳnh Thị Ngọc Th₂ cùng ủy quyền cho chị Huỳnh Thị Ngọc M (chị M có mặt).

11. Anh Trần Văn L, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Trà Mệt, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Kinh Sáng, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

2. Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện;

Địa chỉ: Tầng 8, số 4A, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

Đại diện ông Châu Minh Tr, Phó Giám đốc Công ty bảo hiểm Bưu Điện Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 13/5/2019 của Giám đốc Công ty bảo hiểm Bưu Điện Cần Thơ).

- Người làm chứng: Anh Thạch Thành V, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Lò Gò, xã Sông Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc L có giấy phép lái xe hạng A1 được Sở giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh cấp ngày 28/3/2016. Vào Khoảng 09 giờ ngày 09/11/2018,

Nguyễn Quốc L và Nguyễn Văn Đ, ngụ tại ấp Kinh Xáng, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh rủ nhau đi thành phố Trà Vinh. L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84K1 – 272.77 (do Đ đứng tên chủ sở hữu) chở Nguyễn Văn Đ đến cửa hàng điện tử Kim Sơn của chị Nguyễn Ngọc Thy Trâm tại khóm 4 phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để mua micrô. Sau khi mua, L tiếp tục điều khiển xe chở Đ quay về huyện Cầu Kè với tốc độ khoảng 50 đến 60 km/h. Đến khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày, khi về đến đoạn đường trước cây xăng TRANIKA trên quốc lộ 60 thuộc địa phận ấp Trà Nóc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Cùng thời điểm này ông Huỳnh Văn B, ngụ tại ấp Lò Gò, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh một mình điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84D1 – 114.43 chạy phía trước cùng chiều với xe của L. Khi hai xe còn cách nhau từ 05 đến 07 mét, L đánh lái sang trái vượt qua xe của ông B. Khi còn cách xe của ông B khoảng 02 mét thì ông B bật tín hiệu qua đường bên trái theo hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Tiểu Cần từ đó dẫn đến tai nạn, vị trí va chạm giữa hai xe là phần đường bên trái theo hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Tiểu Cần. Hậu quả làm ông B bị thương nặng và tử vong vào lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày, đối với L và Đ bị thương nhẹ.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện xác định:

Tại kết luận giám định pháp y số 367/KLGD(PY) ngày 15/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến nạn nhân Huỳnh Văn B tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 84K1 – 272.77 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn Đ, vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 09/11/2018 bị cáo Nguyễn Quốc L là người điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84K1 – 272.77 chở người ngồi sau là Nguyễn Văn Đ lưu thông trên Quốc lộ 60 theo hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Tiểu Cần. Khi đến đoạn đường trên L phát hiện ông Bịch điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84D1 – 114.43 chạy cùng chiều phía trước. Tuy nhiên L không phát hiện lúc này ông B đã bật đèn tín hiệu rẽ trái vào cây xăng. Bị cáo L vượt lên xe của ông B dẫn đến tai nạn thể hiện các vết cày và vết phanh đều nằm trong lề chuẩn theo hướng thành phố Trà Vinh đi huyện Tiểu Cần. Hành vi của bị cáo L đã vi phạm vào khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông, gây ra cái chết cho ông Nguyễn Văn B.

Tại cáo trạng số: 10/VKS-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị nhục hình, lời khai

của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và đại diện phía gia đình bị đã tự thỏa thuận thống nhất khoảng tiền bồi thường thiệt hại về chi phí tổ chức tang lễ, mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần với số tiền 102.400.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại.

Do xe mô tô hai bánh biển số 84K1 – 272.77 do Nguyễn Văn Đ có mua bảo hiểm của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện nên bị cáo yêu cầu Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện phải có nghĩa vụ chi trả tiền mà bị cáo đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình ông B.

Đại diện Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam cho rằng trường hợp của bị cáo L gây tai nạn đối với người thứ ba là ông B thuộc trường hợp được Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam bồi thường thiệt hại theo quy định tại Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016. Nhưng do hiện tại Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam chưa nhận được yêu cầu bồi thường của chủ xe và các tài liệu, chứng cứ kèm theo nên đề nghị bị cáo L, anh Nguyễn Văn Đ gửi tài liệu kèm theo cho Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam để được bồi thường theo quy định.

Đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa là anh Huỳnh Phúc L, chị Huỳnh Thị Ngọc M thừa nhận về phần bồi thường thiệt hại đã có thỏa thuận với bị cáo Nguyễn Quốc L, anh Nguyễn Văn Đ; anh L, chị M đã nhận tổng số tiền 102.400.000 đồng từ bị cáo L và anh Đ nên không yêu cầu bồi thường thêm. Anh L, chị M đã có đơn bãi nại và yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Quốc L và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất với ý kiến của đại diện Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam sẽ gửi yêu cầu và tài liệu kèm theo cho Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam để được bồi thường theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, qua tranh luận công khai, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, kết luận bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phân tích, đánh giá nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Quốc L đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu do vô ý; đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt xin cho bị cáo hưởng án treo. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận phân trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa đại diện bị hại đã xác nhận và không yêu cầu bồi thường tiếp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm bảo hiểm dân sự đối với Tổng Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam: Tại phiên tòa đại diện Tổng Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam với bị cáo Nguyễn Quốc L, anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận là anh Đức với bị cáo Nguyễn Quốc L gởi đơn yêu cầu, tài liệu chứng cứ kèm theo cho Tổng Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam để được bồi thường theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận theo sự thỏa thuận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không khiếu nại về hành vi, văn bản tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc L đã khai hoàn toàn thừa nhận hành vi khi điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84K1 – 272.77 như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có liên quan, người làm chứng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Do đó các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Châu Thành, Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Châu

Thành truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo luật định và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo Nguyễn Quốc L.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về hình phạt:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm, tước đi tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây cho gia đình người bị hại sự mất mát, tổn thất về mặt tinh thần do mất người thân yêu trong gia đình. Bị cáo có học Luật giao thông đường bộ, được cấp giấy phép lái xe, nhận thức biết được khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải chấp hành theo đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, trong trường hợp này bị cáo phải thấy được trách nhiệm và sự an toàn của bản thân mình cũng như cho những người tham gia giao thông đường bộ khác. Nhưng bản thân bị cáo lại không thấy được trách nhiệm của mình, quy định của pháp luật, điều khiển phương tiện không tuân thủ nguyên tắc giao thông đường bộ, đã vượt qua người điều khiển giao thông đi cùng chiều phía trước không quan sát kỹ, không sử dụng còi báo hiệu và vượt lên khi ông B đang ở giữa lộ và chuẩn bị rẽ trái đã đụng vào xe ông B gây tai nạn dẫn đến chết người do lỗi của bị cáo. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nên bị cáo phải chịu hậu quả do bản thân mình gây ra, nghĩ nên cho bị cáo một mức án tương xứng, có thời hạn để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Quốc L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đưa người bị hại đi cấp cứu, có lo tiền chi phí, thỏa thuận với gia đình người bị hại mức bồi thường thiệt hại, bồi thường xong số tiền thỏa thuận, người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo là thành phần lao động, có chỗ ở ổn định, hậu quả xảy ra với ông B là ngoài ý muốn, đồng thời người bị hại cũng có một phần lỗi là khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, rẽ trái không quan sát, sử dụng tín hiệu khi rẽ trái chưa đảm bảo an toàn theo quy định. Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện, phạt tù nhưng cho bị cáo Nguyễn Quốc L được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận phân trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa hôm nay đại diện bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường bằng 102.400.000 đồng không yêu cầu bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm bảo hiểm dân sự đối với Tổng Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam: Tại phiên tòa đại diện Tổng Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam với bị cáo Nguyễn Quốc L, anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận là anh Đ với bị cáo Nguyễn Quốc L gửi đơn yêu cầu, tài liệu chứng cứ kèm theo cho Tổng Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam để được bồi thường theo quy định. Do các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về áp dụng điều luật và xử phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Quốc L cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận phân trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa hôm nay đại diện bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường bằng 102.400.000 đồng không yêu cầu bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm bảo hiểm dân sự đối với Tổng Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam: Tại phiên tòa đại diện Tổng Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam với bị cáo Nguyễn Quốc L, anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận là anh Đức với bị cáo Nguyễn Quốc L gởi đơn yêu cầu, tài liệu chứng cứ kèm theo cho Tổng Công ty CP bảo hiểm Bưu điện Việt Nam để được bồi thường theo quy định. Do các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hùng